



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 22/07/2021

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.293,67	305,97
Thay đổi (%)	1,80%	1,72%
KLGD (triệu CP)	536,41	97,35
GTGD (tỷ VND)	17.006,14	2.160,83
Số CP tăng giá	308	143
Số Cp đứng giá	35	61
Số Cp giảm giá	79	56

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,58	1,77
PE (lần)	16,91	16,45
Hệ số Beta	1,01	0,79
ROE (%)	16,50%	21,23%
ROA (%)	6,08%	8,43%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	43,15	10,62
GTGD (tỷ VNĐ)	2.041,99	342,41

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.227,33	25,68
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	2.734,84	17,10
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	507,51	08,58
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	498,93	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.428,48	21,94
VN30F2108	1.427,10	25,10
VN30F2109	1.426,90	24,40
VN30F2112	1.426,00	20,50
VN30F2203	1.429,00	29,00

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	34.798,00	0,83%
S&P 500 *	4.358,69	0,82%
DAX *	15.422,50	1,36%
FTSE 100 *	6.998,28	1,70%
Nikkei 225	27.548,00	0,58%
Hang Seng	27.700,62	1,84%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

CẦU VỒNG SAU MƯA

Diễn biến thị trường

Thị trường khởi động phiên giao dịch ngày 22/07 trong trạng thái tương đối thận trọng khi giảm nhẹ sau giờ mở cửa với sắc đỏ đồng loạt trên nhiều cổ phiếu. Áp lực rung lắc xuất hiện ngay từ thời điểm đầu phiên, nhưng đó là tất cả những gì bên bán có thể làm được trong phiên hôm nay. Sau khoảng hơn 20 phút, lực cầu bắt đầu đổ vào thị trường lần lượt đưa các cổ phiếu vượt mốc tham chiếu. Các cổ phiếu "họ Vin" tiếp tục được dòng tiền sử dụng để "phát đi tín hiệu" giúp cho sắc xanh lan tỏa ra những nhóm cổ phiếu khác. Mặc dù lực cầu đổ vào thị trường không quá vội vã nhưng trong một ngày mà lực cung mất hút thì đà tăng điểm của chỉ số không gặp nhiều sự cản trở. Chỉ số cứ thể làm lủi đi lên và càng về cuối phiên lại càng gia tăng biên độ tăng điểm. Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/07, VN-Index tăng thêm 22,88 điểm và đóng cửa gần ở mức cao nhất ngày tại 1.293,67 điểm.

Sắc xanh lan tỏa trên toàn thị trường với 308 mã tăng giá trên HSX trong khi số mã giảm chỉ là 79. Nhóm bất động sản tiếp tục đóng vai trò là "điểm tựa" của thị trường ở phiên hôm nay với hàng loạt cổ phiếu đóng cửa với mức tăng trần như KDH, DIG và SCR. Hưởng ứng với diễn biến này, các cổ phiếu chứng khoán và ngân hàng cũng đồng loạt bật tốc vào cuối phiên để đóng cửa trong sắc xanh. Nhìn chung, sự tích cực đã lan tỏa trên khắp các nhóm ngành và cổ phiếu. Đà tăng không chỉ tập trung ở nhóm vốn hóa lớn mà còn lan tỏa ra các cổ phiếu penny và "họ FLC" như ROS, FLC, HAI...

Thanh khoản ở mức tương đối thấp trên HSX với giá trị giao dịch đạt 17.006 tỷ. Nhìn chung, chúng tôi cho rằng thanh khoản chưa thể sớm cải thiện trong ngắn hạn do tâm lý nhà đầu tư vẫn đang còn rất thận trọng sau những phiên giảm mạnh trước đó. Về giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài, họ tiếp tục bán ròng từ đầu tuần cho đến nay. Hôm nay họ bán thêm 498,93 tỷ trên 2 sàn, nâng giá trị bán ròng tuần này gần đạt mức 2.360 tỷ. Trong đó, VIC tiếp tục là cổ phiếu bị đem ra bán nhiều nhất với giá trị ròng đạt -429,29 tỷ phiên hôm nay.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

VN-Index tiếp tục có thêm một phiên hồi phục tích cực kỳ với sắc xanh lan tỏa trên khắp nhóm ngành và cổ phiếu. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng lực cầu trên thị trường vẫn chưa thực sự mạnh thể hiện qua thanh khoản giao dịch chỉ ở mức cầm chừng. Cộng hưởng cho đà hồi phục của VN-Index, chúng tôi nhận thấy đây cũng là diễn biến chung của chứng khoán trên toàn cầu những phiên gần đây. Nhìn chung, trải qua 2 phiên hồi phục mạnh tâm lý của nhà đầu tư đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên chúng tôi vẫn chưa nhận thấy tín hiệu đủ mạnh để xác nhận VN-Index đã chấm dứt xu hướng giảm trong ngắn hạn. Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm khuyến nghị cũ, những nhịp hồi phục là cơ hội tốt để nhà đầu tư có thể xem xét giảm tỷ trọng danh mục. Trong chiều hướng mua cần kiên nhẫn chờ thêm những tín hiệu tích cực rõ ràng hơn.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ
BMI	40.5	45.8	13%	41.0	37.3
DGW	138.6	163.5	18%	141.4	127.5
FPT	85.8	96.1	12%	89.4	79.0



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 22/07/2021 Open 1270.79, Hi 1294.16, Lo 1266.54, Close 1293.67 (1.8%) Vol 486,962,112 MA(Close,10) = 1,289.54, Mid MA(Close,20) = 1,343.82, L



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

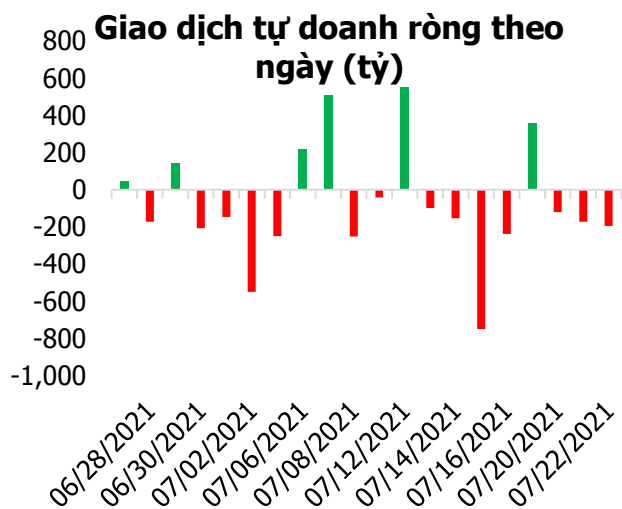
Phân tích kỹ thuật:

Thêm một phiên hồi phục mạnh đã giúp VN-Index lấy lại gần hết đà giảm của phiên giảm đầu tuần. Cũng như những phiên hồi phục trước, thanh khoản chưa có nhiều đột biến thể hiện cho tâm lý thận trọng của giới đầu tư lúc này.

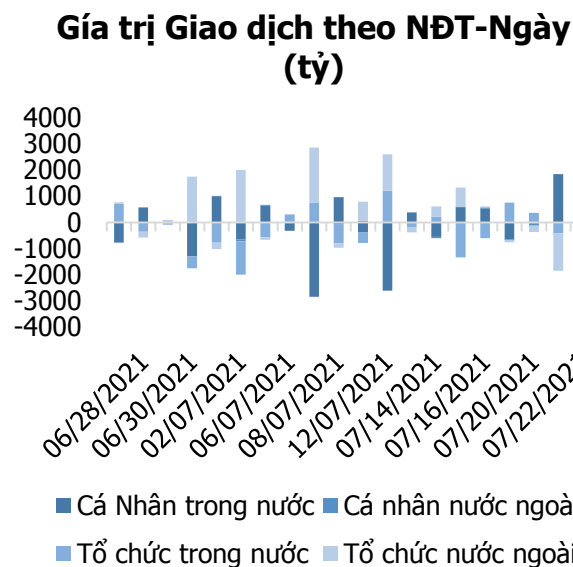
Phiên giao dịch ngày mai, chúng tôi cho rằng đà hồi phục của thị trường sẽ gặp cản trở khi lượng cung gia tăng từ cổ phiếu “bắt đáy” vào ngày thứ 3 bắt đầu được giao dịch. Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm đà hồi phục lần này chưa phải là sự đảo chiều xu hướng giảm ngắn hạn của chỉ số, và VN-Index vẫn có thể VN-Index vẫn có khả năng quay trở lại thử thách mốc 1.200 khi đà hồi phục này chấm dứt.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

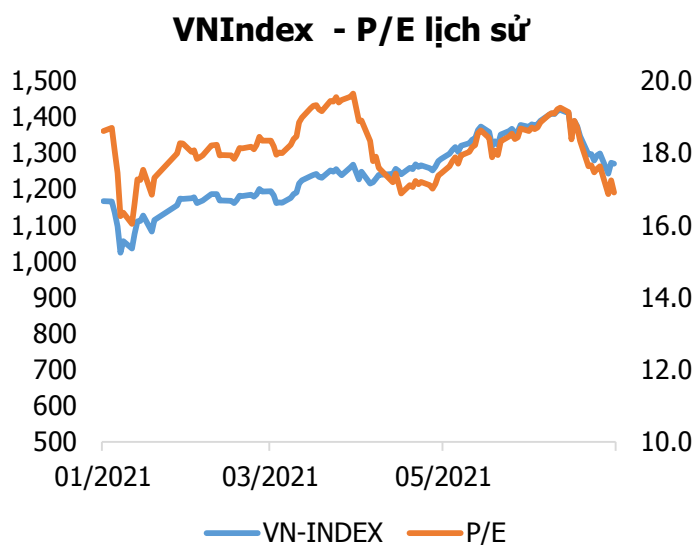
Giao dịch tự doanh ròng – Ngày



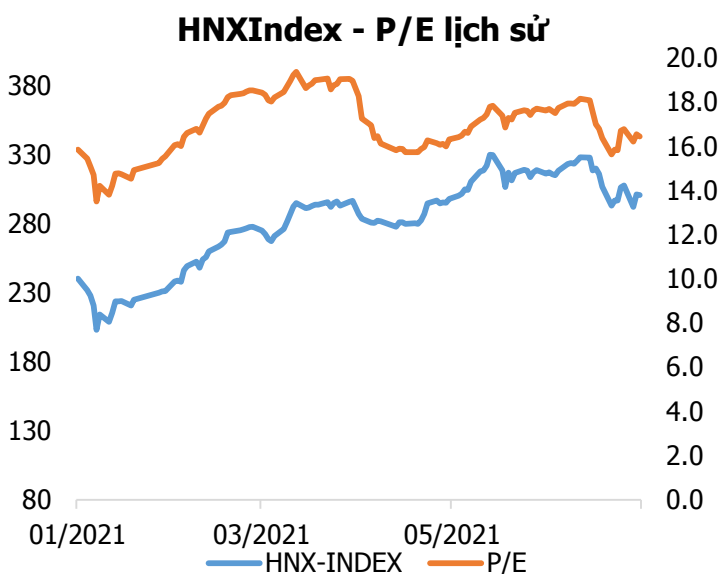
Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày



Vn-index – P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	92,500	10.00
VNM	71,000	6.14
MSN	22,900	2.79
HDB	82,800	2.69
VRE	85,600	2.36

TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

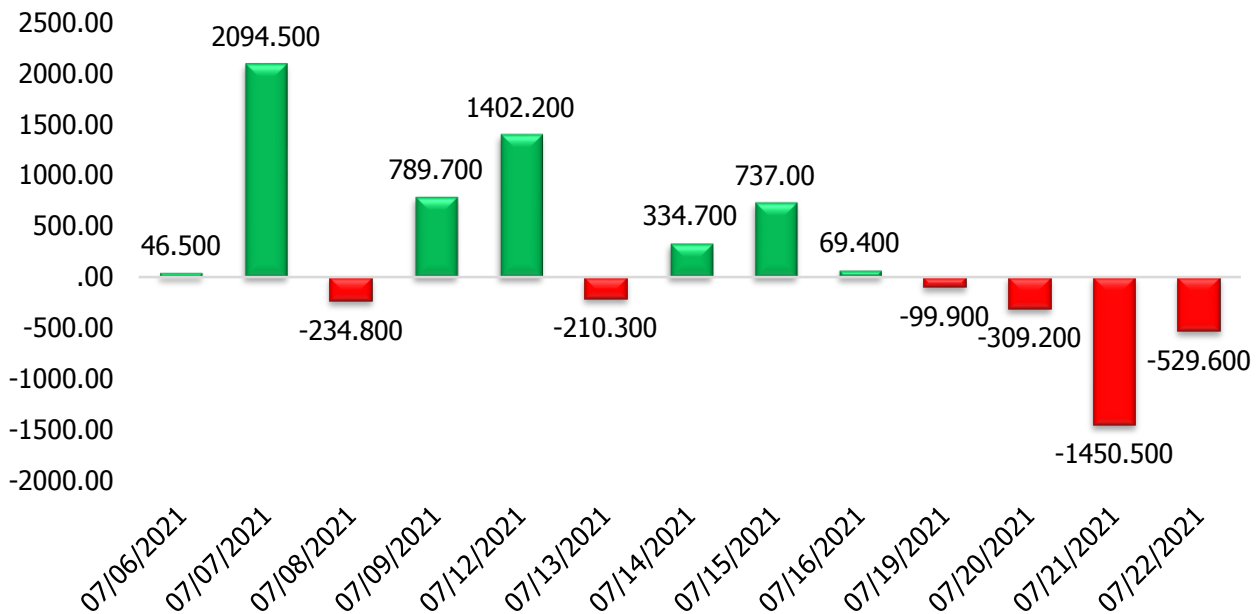
Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
VIC	-455,500	-48.34
FUEVFVND	-1,793,500	-43.81
VCB	-267,700	-26.65
ACB	-605,400	-20.37
E1VFN30	-649,000	-15.55

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

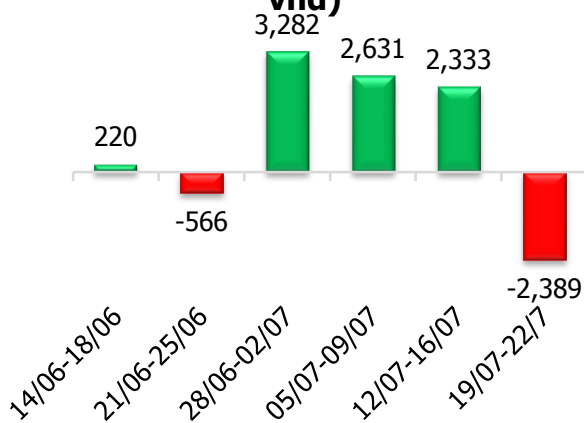


GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

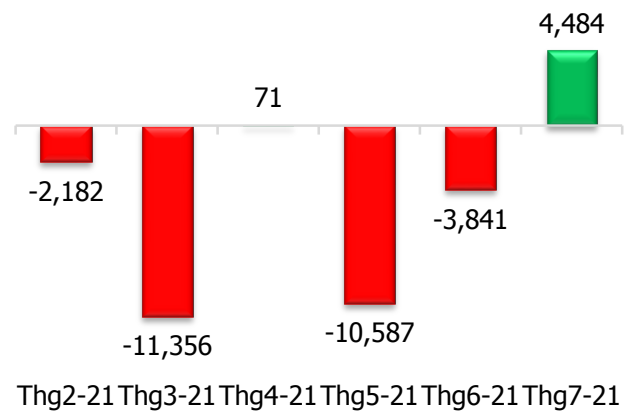
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

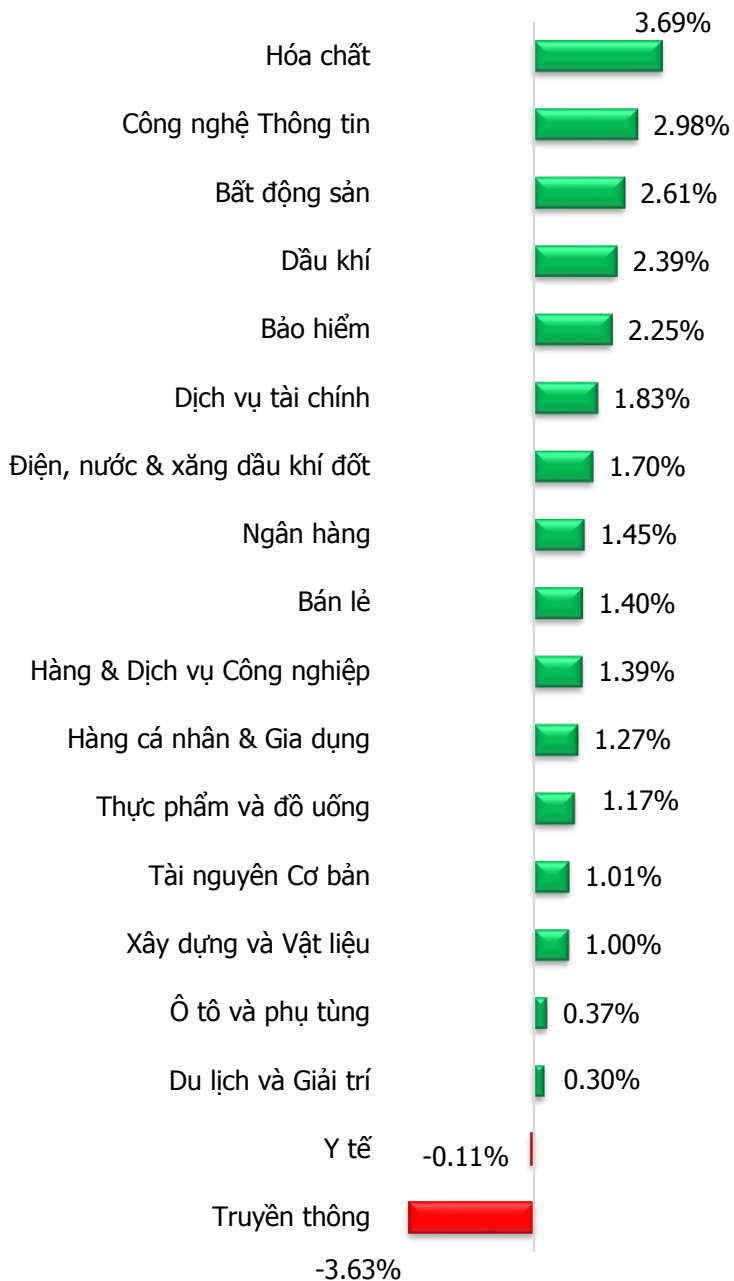
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VNM	51.78	VIC	-450.39
NVL	46.51	KDH	-130.40
DXG	44.49	MSB	-92.04
FUEVFVND	42.80	SSI	-53.43
VHM	36.41	CTG	-50.89

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
DXS	10.57	NTP	-4.33
BVS	2.95	S99	-0.72
PVS	2.56	KHG	-0.68
NVB	0.62	VND	-0.53
VCS	0.54	PAN	-0.49

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DGW	134,600	8,800	7.00%	267,100
VPG	43,750	2,850	6.97%	667,800
NBB	26,100	1,700	6.97%	4,900
VAF	10,750	700	6.97%	100
MDG	11,550	750	6.94%	400

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HCT	13,200	1,200	10.00%	1,000
VTL	12,100	1,100	10.00%	100
ADC	27,700	2,500	9.92%	100
PCE	12,200	1,100	9.91%	5,900
GDW	21,100	1,900	9.90%	500

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã C	Giá	+/-	%	KLGD
VMD	25,950	-1,950	-6.99%	31,800
SVC	73,500	-5,500	-6.96%	100
PNC	8,750	-650	-6.91%	1,200
CMV	14,850	-1,100	-6.90%	1,200
HOT	28,750	-2,100	-6.81%	100

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BTW	32,400	-3,600	-10.00%	2,100
CLM	23,400	-2,600	-10.00%	200
ALT	12,700	-1,400	-9.93%	702
TTT	44,800	-4,900	-9.86%	100
KHG	21,200	-2,300	-9.79%	1,051,250

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SCR	9,640	630	6.99%	9,189,700
CCI	19,900	1,300	6.99%	35,400
HVH	8,450	550	6.96%	1,176,600
BCM	41,500	2,700	6.96%	77,300
KDH	39,200	2,550	6.96%	14,906,700

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HUT	7,800	500	6.85%	8,591,442
VND	43,200	1,800	4.35%	7,505,009
CEO	8,600	700	8.86%	4,199,564
APS	11,600	100	0.87%	2,561,552
TNG	21,300	1,200	5.97%	2,282,539

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FLC	11,000	150	1.38%	27,777,700
HPG	47,200	450	0.96%	21,494,600
STB	28,000	150	0.54%	16,617,400
KDH	39,200	2,550	6.96%	14,906,700
TCB	51,100	800	1.59%	13,886,900

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	24,000	1,300	5.73%	10,898,791
HUT	7,800	500	6.85%	8,591,442
SHB	27,200	500	1.87%	8,064,047
VND	43,200	1,800	4.35%	7,505,009
KLF	3,700	100	2.78%	4,581,891

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)



DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	164,903	19,649	2,083	0.5%	9.2%	19.69	2.09	3,379,763	40,700	0.00%
2	BVH	37,042	27,592	2,552	1.1%	7.6%	19.55	1.81	1,024,419	49,500	7.54%
3	CTG	159,792	18,984	3,689	1.1%	16.9%	9.01	1.75	15,517,441	32,850	80.31%
4	FPT	78,768	18,334	4,090	9.4%	20.0%	21.22	4.73	3,319,767	86,600	114.99%
5	GAS	170,342	26,379	3,923	12.5%	15.9%	22.69	3.37	1,000,815	87,400	0.00%
6	HDB	53,232	15,428	3,089	1.7%	20.6%	10.81	2.16	5,275,234	32,200	100.12%
7	HPG	211,569	14,765	4,053	11.5%	25.1%	11.67	3.00	27,433,723	46,750	176.61%
8	KDH	22,992	13,373	1,958	8.5%	14.6%	18.84	2.76	3,131,933	36,650	74.58%
9	MBB	105,415	13,609	2,688	1.9%	19.1%	10.38	2.05	21,200,344	28,000	151.28%
10	MSN	145,206	13,699	1,278	1.2%	3.2%	96.24	9.00	2,315,967	122,000	100.00%
11	MWG	78,236	35,647	8,997	8.9%	28.4%	18.29	5.00	1,482,404	163,400	97.95%
12	NVL	64	13,654	1,781	0.0%	0.0%	11.23	1.46	1	20,000	3.63%
13	PDR	43,761	11,463	2,966	8.3%	25.5%	30.31	7.84	4,137,654	88,400	400.00%
14	PLX	61,382	18,856	2,913	1.6%	4.0%	16.94	2.62	2,519,564	50,000	0.00%
15	PNJ	20,918	25,303	5,198	12.5%	21.8%	17.70	3.64	746,995	91,200	56.21%
16	POW	24,121	12,330	965	4.3%	7.8%	10.68	0.84	13,163,420	10,250	7.63%
17	REE	15,978	38,402	5,771	8.1%	14.0%	8.96	1.35	799,930	52,200	59.88%
18	SBT	11,817	12,748	1,073	3.2%	7.5%	17.25	1.45	3,920,514	18,400	27.07%
19	SSI	34,514	17,383	2,772	4.0%	13.1%	19.01	3.03	13,897,420	51,500	244.21%
20	STB	50,683	16,485	1,495	0.6%	9.6%	18.79	1.70	35,401,001	27,850	142.17%
21	TCB	173,493	22,406	4,074	3.1%	18.4%	12.15	2.21	18,648,101	50,300	145.37%
22	TCH	946	11,737	3,080	3.0%	20.3%	3.52	0.92	116,518	10,950	47.53%
23	TPB	35,365	16,749	3,744	1.9%	23.5%	8.81	1.97	5,716,288	33,100	88.09%
24	VCB	371,630	27,210	5,708	1.5%	21.1%	17.55	3.68	2,013,239	99,000	20.98%
25	VHM	350,662	27,693	8,023	13.3%	35.6%	13.29	3.85	4,156,028	108,000	37.06%
26	VIC	348,390	24,022	1,969	1.3%	4.3%	52.31	4.29	2,447,931	104,000	15.30%
27	VJC	62,015	27,013	2,241	0.2%	0.5%	51.09	4.24	743,057	114,000	5.17%
28	VNM	179,527	14,992	5,221	23.8%	35.0%	16.45	5.73	3,891,986	85,300	-8.41%
29	VPB	148,758	22,811	4,627	2.6%	21.9%	13.10	2.66	19,011,865	60,300	165.05%
30	VRE	60,671	13,239	1,175	6.3%	8.5%	22.72	2.02	6,134,980	27,400	4.18%

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Lưu Chí Kháng

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: khanglec@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đình Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: hadh@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Đỗ Quang Trung

Chuyên viên phân tích

Email: trungdq@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mô hình lịch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin hay ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>